Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Ngày ký: 28-01-2022 17:10:02 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 26 /KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

HỎA TỐC

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; tạo sự chuyển biến về mặt nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần phục vụ và nâng cao trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Đề ra các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, trong đó chú trọng thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để thích ứng với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và tăng sức chống chịu của nền kinh tế trong bối cảnh dịch COVID-19; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đầu mối trong việc cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh, bao gồm: (i) Khởi sự kinh doanh; (ii) Nộp thuế và bảo hiểm xã hội; (iii) Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; (iv) Tiếp cận tín dụng; (v) Bảo vệ nhà đầu tư; (vi) Tiếp cận điện năng; (vii) Đăng ký tài sản; (viii) Giao dịch thương mại qua biên giới; (ix) Giải quyết tranh chấp hợp đồng; (x) Giải quyết phá sản doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải cụ thể hóa được các nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ đã đề ra; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp,

các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Nghị quyết tới các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai Kế hoạch phải thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của UBND tỉnh, theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi và tham mưu triển khai hướng dẫn việc cải thiện các bộ chỉ số, nhóm chỉ số và chỉ số thành phần

a) Các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi và tham mưu triển khai hướng dẫn việc cải thiện các bộ chỉ số, nhóm chỉ số và chỉ số thành phần (tại Phụ lục I) có trách nhiệm:

- Theo dõi, xây dựng và tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai các giải pháp cụ thể trên địa bàn tỉnh ngay khi có tài liệu hướng dẫn của các Bộ, ngành đầu mối về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số và chỉ số thành phần.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

b) Các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các yếu tố về môi trường kinh doanh tiếp tục thực hiện các giải pháp theo hướng giảm thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Cụ thể:

- Về chỉ số Khởi sự kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu thực hiện theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp nhằm tăng nhanh số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động. Phấn đấu trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 1.500 doanh nghiệp đăng ký thành lập; lũy kế đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 12.000 doanh nghiệp hoạt động.

- Về chỉ số Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

+ Nghiên cứu tài liệu phân tích về Chỉ số Cấp phép xây dựng và Quy chế phối hợp giữa Bộ Xây dựng và Bộ Công an trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy chữa cháy đối với dự án, công trình tại Công văn số 621/BXD-PC ngày 29/3/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về Chỉ số Cấp phép xây dựng để chủ động phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan triển khai thực hiện; đối với những nội dung vượt thẩm quyền thì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Về chỉ số Tiếp cận điện năng: Sở Công Thương, Điện lực Đắk Lắk chủ động triển khai các giải pháp đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết đối với từng thủ tục tiếp cận điện năng.

- Về chỉ số Tiếp cận tín dụng: Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh tiếp tục triển khai tới các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh giải pháp về cải thiện chiều sâu về thông tin tín dụng, hỗ trợ việc cho vay trên cơ sở hoàn thiện các quy định về xử lý đối với tài sản bảo đảm và phá sản doanh nghiệp theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Về chỉ số Đăng ký tài sản: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh, các đơn vị liên quan trong việc thực hiện liên thông các thủ tục về đăng ký tài sản; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; thường xuyên giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật.

- Về chỉ số Bảo vệ nhà đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư để ngăn chặn xung đột lợi ích và nâng cao hiệu quả quản trị cổ đông.

- Về chỉ số Nộp thuế, Nộp bảo hiểm xã hội: Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng dịch vụ trực tuyến đầy đủ, thực chất.

- Về chỉ Giao dịch thương mại qua biên giới: Cục Hải quan tỉnh chủ động thực hiện các cải cách, đơn giản hóa về thủ tục hải quan; triển khai thực hiện đầy đủ các giao dịch trực tuyến trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Về chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng và Giải quyết phá sản doanh nghiệp: Sở Tư pháp chủ động theo dõi, tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp cụ thể theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

2. Chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện có hiệu quả 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh.

b) Tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật.

c) Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

d) Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm

2030" đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

e) Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát.

g) Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững.

h) Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19.

i) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

k) Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

(Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị phân công tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này và Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

c) Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với người dân và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm cán bộ nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

d) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Định kỳ **trước ngày 01/6 và trước ngày 01/12**, tổng hợp báo cáo, đánh giá cụ thể tình hình triển khai và kết quả thực hiện 6 tháng và cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định (**trước ngày 10/6 và trước ngày 10/12/2022**).

3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, Trung tâm Công nghệ thông tin và Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch này của UBND tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;

} (để b/c);

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTCN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (QC45a);
- Lưu: VT, TH (T.Ch 15b).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục I

Phân công đơn vị theo dõi và tham mưu triển khai hướng dẫn của các Bộ đầu mối về các bộ chỉ số, hướng dẫn của các Bộ, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm về các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 26 /KH-UBND ngày 28 / 01 /2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Các đơn vị theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế

STT	BỘ CHỈ SỐ	BỘ, NGÀNH ĐẦU MỐI THEO DÕI	SỞ, NGÀNH THEO DÕI
1	Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 (của WEF)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Phát triển bền vững (của UN)		
3	Năng lực đổi mới sáng tạo (của WIPO)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Chính phủ điện tử (của UN)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
5	An toàn an ninh mạng (của ITU)		
6	Quyền tài sản (của Liên minh quyền tài sản)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Hiệu quả logistics (của WB)	Bộ Công Thương	Sở Công Thương
8	Năng lực cạnh tranh du lịch (của WEF)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2. Các đơn vị tham mưu triển khai hướng dẫn của các Bộ, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm về các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần

STT	NHÓM CHỈ SỐ/CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	BỘ, CƠ QUAN CHỦ TRÌ CHỊU TRÁCH NHIỆM	SỞ, NGÀNH THAM MƯU
1	Vốn hóa thị trường chứng khoán (B7)	Bộ Tài chính	Sở Tài chính
2	Ứng dụng công nghệ thông tin (B5)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Hạ tầng công nghệ thông tin (C1)		
4	Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức (C5)		
5	Sáng tạo trực tuyến (C6)		
6	Nhập khẩu dịch vụ ICT (C8)		

STT	NHÓM CHỈ SỐ/CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	BỘ, CƠ QUAN CHỦ TRÌ CHỊU TRÁCH NHIỆM	SỞ, NGÀNH THAM MƯU
7	Xuất khẩu dịch vụ ICT (C9)		
8	Hạ tầng (B4)	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
9	Chất lượng quản lý hành chính đất đai (B3)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
10	Chất lượng môi trường (C4)		
11	Quyền tài sản vật chất (D2)		
12	Chất lượng đào tạo nghề (B6)	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
13	Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức (C2)		
14	Hợp tác nghiên cứu nhà trường – doanh nghiệp (C3)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Giáo dục đại học (C7)		
16	Chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (B8)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (B9)		
18	Doanh nghiệp có ý tưởng sáng tạo mới đột phá (B10)		
19	Quyền sở hữu trí tuệ (D3)		
20	Chi phí tuân thủ pháp luật (B1)	Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp
21	Độc lập tư pháp (D1)		
22	Kiểm soát tham nhũng (B2)	Thanh tra Chính phủ	Thanh tra tỉnh
23	Tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (B11)	Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

Phụ lục II

Phân công cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 26 /KH-UBND ngày 28 / 01 /2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk

---

1. Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh

a) Các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nhằm: (i) Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; (ii) Đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; (iii) Đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng.

b) Các Sở, ngành, đơn vị liên quan: Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan.

2. Tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật:

Các sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Nghiên cứu, rà soát các luật có liên quan đến đầu tư tạo tài sản, phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã, các Luật liên quan khác và các điều khoản liên quan trong các Nghị định hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở rà soát xác định: (i) Các quy định đã không còn phù hợp với thực tế khách quan; (ii) Các quy định không hợp lý; (iii) Các quy định không rõ ràng, cụ thể; (iv) Các quy định chồng chéo, mâu thuẫn; (v) Các quy định khác nhau về cùng một vấn đề,... và kiến nghị phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và nắm bắt kịp thời bất cập trong thực hiện các văn bản pháp luật mới ban hành như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền nhằm kịp thời tháo gỡ các bất cập.

3. Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

a) Các Sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, nhà nước quản lý theo nguyên tắc nhà nước quy định tiêu chuẩn

an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ.

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các Luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; (ii) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; (iii) Thay đổi phương pháp quản lý từ việc kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng (trừ hàng hóa thuộc diện kiểm dịch, giống cây trồng).

- Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan: Nghiên cứu, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo áp dụng đầy đủ nguyên tắc khoa học về quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế.

4. Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan:

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng nhiệm vụ: (i) Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai; (ii) ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- Nghiên cứu, kiến nghị ban hành cơ chế cụ thể và độc lập để khiếu nại về vấn đề xảy ra tại cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan địa chính cũng như cơ quan đo đạc bản đồ.

- Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp; phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, chú trọng thực hiện: (i) Rà soát và nâng cao Hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến; (ii) Đẩy mạnh hơn nữa tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát:

Các Sở, ngành, địa phương:

- Chủ động cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ trên mọi lĩnh vực; trong đó tập trung nghiên cứu giải pháp cải cách thủ tục hành chính đối với các dự án chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và công nghệ tốt nhất, dự án xanh…; gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; tại Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Sơ kết mô hình trung tâm phục vụ hành chính công các cấp để có giải pháp phát triển phù hợp.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt

giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

7. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững

Các Sở, ngành, địa phương:

- Tập trung xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa,...

- Khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

- Thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững.

8. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19

Các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19"; triển khai thực hiện ngay các giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

9. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn Đắk Lắk, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và các đơn vị liên quan chủ động triển khai nhiệm vụ được giao và tham mưu UBND tỉnh triển khai đúng tiến độ, mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Kế hoạch số 2934/KH-UBND ngày 07/4/2021 về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, chú trọng hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp; các cán bộ quản lý, vận hành tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá dịch vụ cho

doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng với Trường Đại học Tây Nguyên, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai xây dựng thành công mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3875/QĐ-UBND.

10. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn và đối thoại chính sách với các tổ chức quốc tế có uy tín nhằm phục vụ thu hút nguồn lực và sự ủng hộ của các đối tác cho mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia./.